

Thực trạng thực tập sư phạm của sinh viên Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và một số đề xuất để cải thiện năng lực sư phạm cho sinh viên.

Trịnh Thuỳ Dương*

* GV, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Received: 2/03/2024; Accepted: 15/03/2024; Published: 5/4/2024

Abstract: This study investigates the present status of internship engagements among French students at Hanoi National University of Education. Emphasis is placed on assessing and scrutinizing the teaching internships undertaken by fourth-year students. A survey questionnaire methodology is employed to grasp the internship landscape and suggest remedies to bolster teaching competencies within this timeframe. The dataset encompasses responses from 55 French students. Findings underscore the significance of augmenting assistance and guidance from supervising educators, alongside modifying pedagogical content to foster practical teaching abilities and career prospects. The objective is to refine pedagogical competencies and encourage students' confidence throughout their internship journey.

Keywords: Intership, teaching competencies,

1. Đặt vấn đề

Hoạt động thực tập đóng vai trò quan trọng trong quá trình đào tạo sinh viên (SV) ngành Sư phạm nói chung và SV ngành Sư phạm Tiếng Pháp nói riêng. Thực tập không chỉ là cơ hội để SV tiếp cận môi trường thực tế và phát triển kỹ năng nghề nghiệp mà còn giúp cho SV hiểu rõ hơn về công việc và vai trò của mình. Thông qua quá trình này, SV có cơ hội áp dụng, so sánh những kiến thức của mình đã học được với những hoạt động cụ thể diễn ra trong trường học, từ đó phát triển và cải thiện kỹ năng nghề nghiệp của mình trước khi bước vào môi trường chuyên nghiệp thực sự. Vậy, thực trạng của hoạt động thực tập sư phạm của SV Khoa Tiếng Pháp ra sao? Những yếu tố nào ảnh hưởng đến quá trình thực tập sư phạm của SV? Những giải pháp để cải thiện năng lực sư phạm của SV trong quá trình thực tập là gì? Trong nghiên cứu này, chúng tôi sẽ làm rõ những nội dung thực tập sư phạm của SV ngành Sư phạm Tiếng pháp, thu thập những phản hồi của SV sau đợt thực tập và đề xuất một số giải pháp cải thiện năng lực nghề nghiệp của SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm về thực tập sư phạm

Trong lĩnh vực giáo dục, nhiều định nghĩa được đưa ra về quá trình thực tập nói chung và thực tập sư phạm nói riêng. Theo từ điển Larousse, thực tập được hiểu là giai đoạn học tập thông qua thực hành, rong các cơ sở nghề nghiệp để phục vụ quá trình đào tạo. Thực tập không chỉ định hướng nghề nghiệp mà còn có nội dung và hình thức đa dạng, hoàn chỉnh

hơn so với thực hành. Từ quan niệm về “thực tập”, ta hiểu rằng đó là quá trình áp dụng kiến thức lí thuyết vào thực tiễn theo định hướng và mục đích nhất định. Thực tập sư phạm là hoạt động giáo dục đặc thù của các trường sư phạm, nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho sinh viên.

Trong *Giáo trình rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên* [2], các tác giả đã nhấn mạnh rèn luyện nghiệp vụ sư phạm là nhiệm vụ trọng tâm của các trường sư phạm. Tác giả Phạm Trung Thanh trong cuốn *Giáo trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên* [3] cũng chỉ ra rằng thực tập sư phạm là khâu hết sức quan trọng trong việc đào tạo năng lực sư phạm cho người giáo viên trong tương lai và cho rằng đó là điều kiện cần thiết để hình thành khuynh hướng nghề nghiệp - sư phạm, hình thành nhân cách của người giáo viên.

2.2. Tổng quan về chương trình thực tập sư phạm của SV Khoa Tiếng Pháp trường Đại học sư phạm Hà Nội

2.2.1. Khung chương trình thực tập

Nội dung thực tập sư phạm gồm 2 phần: Thực tập sư phạm 1 và Thực tập sư phạm 2, mỗi phần có khối lượng kiến thức tích lũy là 3 tín chỉ và được thực hiện trong 8 tuần.

Theo Quy định thực tập sư phạm của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, SV thực tập cần đạt các tiêu chí về chuẩn đầu ra liên quan đến năng lực giáo dục và dạy học trong từng đợt thực tập. Cụ thể, đối với ngành Sư phạm Tiếng Pháp, SV được yêu cầu như sau:

- Có năng lực chủ nhiệm lớp : ngoài nhiệm vụ chuyên môn là giảng dạy môn tiếng Pháp (ngoại ngữ 2) tại các trường phổ thông, SV cần nắm được quy trình tổ chức các hoạt động trong lớp học với tư cách là giáo viên chủ nhiệm thông qua dự giờ, tìm hiểu các hoạt động của trường và lớp.

- Có năng lực xây dựng các hoạt động ngoài giờ lên lớp : SV cần tổ chức các hoạt động ngoài lớp học như tổ chức câu lạc bộ tiếng Pháp, cho học sinh trải nghiệm về văn hoá Pháp ngữ, tổ chức thi kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá Pháp...

- Có năng lực giải quyết các tình huống giáo dục : xây dựng mối quan hệ với giáo viên hướng dẫn, phụ huynh và học sinh trong khối Pháp ngữ, có đủ trình độ chuyên môn để giải quyết các tình huống liên quan đến bài học, giải đáp các thắc mắc của học sinh...

- Có năng lực xây dựng và phân tích hồ sơ giáo dục: tìm hiểu các thông tin về trường, lớp, xây dựng giáo án phù hợp với đối tượng giảng dạy, xây dựng hồ sơ đánh giá (portfolio đánh giá học sinh)...

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá thực trạng của SV ngành Sư phạm tiếng Pháp trong tổ chức thực tập, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi trên đối tượng chính là 55 SV khoá K70, là SV năm thứ 4 năm học 2023-2024.

Thời gian tiến hành khảo sát: tháng 2-3/2024

Kết quả thu được:

A. Năng lực chủ nhiệm lớp.

Bảng 1. Vai trò của các hoạt động nghề nghiệp trong quá trình thực tập sư phạm

Hoạt động	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1. Hoạt động tìm hiểu nhà trường	20 (36.3%)	30 (54.5%)	5 (9.2%)
2. Hoạt động dự giờ sinh hoạt	33 (60%)	22 (40%)	0
3. Hoạt động dự giờ các hoạt động chuyên môn	30 (54.5%)	25 (45.5%)	0

Qua bảng số liệu, chúng tôi nhận thấy SV xác định rõ các hoạt động chủ nhiệm cũng như được nắm được các nhiệm vụ phải triển khai trong quá trình thực tập.

B. Năng lực tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Bảng 2. Vai trò của các hoạt động ngoài giờ lên lớp

Hoạt động	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm	10 (18.2%)	12 (21.8%)	33 (60%)
2. Tổ chức các câu lạc bộ học tập	19 (34.5%)	11 (20%)	25 (45.5%)

3. Tổ chức các trò chơi, cuộc thi về kiến thức, kĩ năng	14 (25.4%)	12 (21.8%)	29 (52.8%)
---	------------	------------	------------

Dựa vào dữ liệu từ bảng số liệu, chúng tôi nhận thấy sinh viên (SV) chưa đánh giá cao vai trò của các hoạt động ngoại giờ trong quá trình thực tập. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ lớn SV không đánh giá cao các hoạt động trải nghiệm (60%), tổ chức các câu lạc bộ học tập (45.5%), và tổ chức các trò chơi, cuộc thi về kiến thức, kĩ năng cho học sinh (52.8%). Mặc dù thời gian thực tập đợt 2 là cơ hội để tổ chức hoạt động cho học sinh (tháng 3 hàng năm là thời gian tổ chức các sự kiện Pháp ngữ), nhưng SV chưa thể hiện được năng lực của mình. Qua trao đổi và phỏng vấn kĩ hơn với SV, chúng tôi nhận thấy SV gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động ngoại giờ: do ít tham gia các hoạt động tập thể nên không có kĩ năng tổ chức, do thiếu sự sao sớt và hỗ trợ cụ thể của giáo viên hướng dẫn, do không nắm được tâm sinh lí của học sinh (tiểu học) nên chưa có phương pháp tổ chức phù hợp, do chưa biết cách tổ chức làm việc nhóm nên khó khăn trong kết hợp với các bạn khác trong hoạt động chung...

C. Năng lực giải quyết tình huống giáo dục

So với các tình huống trong chương trình đào tạo, các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sẽ đặt SV vào hoàn cảnh phải tìm cách giải quyết nhờ vào năng lực nghề nghiệp đã được rèn luyện trong những năm học trước đây.

Bảng 3. Những khó khăn trong giải quyết tình huống giáo dục

Nội dung	Tỉ lệ
1. Giải quyết xung đột giữa các học sinh	48 (87%)
2. Quản lí lớp học	45 (81%)
3. Thiếu kinh nghiệm xử lí các tình huống bất ngờ	39 (70%)
4. Năng lực chuyên môn chưa tốt để giải thích bài giảng cho học sinh	36 (65%)
5. Xây dựng mối quan hệ với giáo viên hướng dẫn và học sinh	31 (56%)

D. Năng lực xây dựng và khai thác hồ sơ giáo dục

Bảng 4. Vai trò của hồ sơ giáo dục

Nội dung	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng
1. Xây dựng giáo án	55 (100%)	0	0
2. Tìm các tài liệu bổ trợ	12 (21.8%)	18 (32.7%)	25 (45.5%)
3. Tìm hiểu các thông tin từ trường phổ thông và lớp phụ trách	16 (29%)	22 (40%)	17 (31%)
4. Xây dựng hồ sơ đánh giá học sinh	8 (14.6%)	15 (27.2%)	32 (58.2%)

Dữ liệu từ bảng biểu cho thấy phần lớn SV (55%) nhận thức rõ vai trò của việc xây dựng giáo án. Tuy

nhiên, họ đánh giá thấp khả năng *tìm kiếm tài liệu hỗ trợ* (45.5%) và *xây dựng hồ sơ đánh giá học sinh* (58.2%). Điều này phản ánh sự hạn chế trong khả năng xây dựng và sử dụng tài liệu giáo dục, SV chỉ hoàn thành ở mức độ cơ bản để đáp ứng yêu cầu của trường mà thiếu sự tự chủ và sáng tạo trong quá trình thực tập.

Từ kết quả khảo sát kết hợp thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp mà chúng tôi có thể rút ra những kết luận đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động thực tập cho SV ngành Sư phạm Tiếng Pháp như sau:

- Đa số SV nắm được quy trình thực hiện hoạt động thực tập sư phạm.

- Giáo viên hướng dẫn chưa sát quá trình thực tập của SV và chưa đưa ra những chỉ dẫn rõ ràng cụ thể khiến SV không chủ động trong công việc của mình. SV chưa tạo được mối quan hệ tốt với giáo viên hướng dẫn, vẫn còn bị động trong công việc.

- Năng lực nghề nghiệp của SV còn hạn chế do chưa được rèn luyện nhiều trong Nhà trường. Đặc biệt trong những năm gần đây, SV Khoa Tiếng Pháp thường lựa chọn về các trường tiểu học. Vậy nên SV của Khoa gặp khó khăn trong xử lý các kĩ năng nghề nghiệp dành cho đối tượng học sinh tiểu học.

-Đội ngũ giảng viên phụ trách đoàn thực tập kiêm nhiệm nhiều công việc và nhiều nhóm thực tập cùng lúc nên chưa sát sao với nhiệm vụ hướng dẫn SV. Ngoài ra, giảng viên dẫn đoàn không tham gia vào quá trình chấm điểm thực tập nên không nắm bắt được chất lượng thực tập của SV.

5. Một số đề xuất để cải thiện năng lực nghề nghiệp cho SV ngành Sư phạm Tiếng Pháp

a. Đối với Chương trình đào tạo

Tăng cường các hoạt động rèn luyện năng lực nghề: xử lý tình huống sư phạm, thực hành các tình huống sư phạm gắn liền với chuyên môn (điều chỉnh mục tiêu giảng dạy và nội dung giảng dạy của các môn Thực hành dạy học tại trường Sư phạm (FREN002), Tổ chức dạy học môn Tiếng Pháp (FREN336), chú trọng tạo cơ hội cho SV được tiếp xúc với các tình huống thật hoặc tự tổ chức các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

Gắn nội dung các tình huống sư phạm đối với đối tượng học sinh tiểu học trong nội dung giảng dạy các module, học phần nghiệp vụ sư phạm.

Tập trung xây dựng các câu lạc bộ nghiệp vụ sư phạm cấp khoa và cấp trường để SV được thực hành một cách có tổ chức, có hướng dẫn.

Liên kết với Khoa giáo dục tiểu học để triển khai tập huấn, bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho SV trước khi đi thực tập.

b. Đối với giáo viên hướng dẫn

- Đối với đội ngũ giảng viên dẫn đoàn thực tập: nên có sự phân công rõ ràng và không ôm đồm nhiều công việc để giảng viên dẫn đoàn có thể phân bổ thời gian hợp lý hơn và sát sao hơn công việc giám sát thực tập của SV.

- Đối với đội ngũ giáo viên hướng dẫn tại các trường thực tập: cần có sự kèm cặp sát sao, là cầu nối giữa Nhà trường và cơ sở đào tạo, kiểm tra thường xuyên hơn các quá trình thực tập của SV.

c. Đối với SV thực tập

Thực hiện các nhiệm vụ theo hướng dẫn, cần xây dựng các báo cáo đóng góp, phản ánh chia sẻ ý kiến về việc thực tập sư phạm để nâng cao hiệu quả thực tập của bản thân và cả đoàn thực tập sinh. SV thông qua thực tập sư phạm có thể phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, quản lý lớp học và tạo môi trường học tập tích cực

d. Đối với cơ sở đào tạo

Phối hợp gắn với vai trò, trách nhiệm của nhà trường đào tạo SV và cơ sở thực tập. Ngoài ra, Nhà trường có thể sử dụng các nền tảng hỗ trợ cải thiện chất lượng thực tập, giám sát và cung cấp phản hồi cho SV kịp thời như Coursesite hay một số nền tảng khác.

4. Kết luận

TTSP là một nội dung then chốt của các trường đào tạo sư phạm. Trong phát biểu đề dẫn của Hội nghị trực tuyến về “TTSP trong bối cảnh mới” ngày 14/1/2024, PGS.TS. Nguyễn Đức Sơn - Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội đã nhấn mạnh công tác TTSP là một phần quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên. Kết quả nghiên cứu này đã góp phần làm rõ thực trạng TTSP của SV ngành Sư phạm tiếng pháp, một mảnh ghép trong bức tranh tổng thể về thực trạng TTSP của SV trường Đại học sư phạm Hà Nội. Từ đó, vai trò của ban lãnh đạo các cơ sở đào tạo, cơ sở tiếp nhận thực tập cũng như trách nhiệm của từng cá nhân GV hướng dẫn và thực tập sinh đều phải được chú trọng để nhằm hoàn thiện và đẩy mạnh chất lượng TTSP, giai đoạn làm nền tảng bước đầu cho nghề nghiệp của SV sư phạm trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Đình Chinh (1991), *Thực tập sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội

[2] Nguyễn Thị Thế Bình et al. (2020), *Rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm trong đào tạo giáo viên*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Phạm Trung Thanh (2007), *Giáo trình thực tập sư phạm: năm thứ ba*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.